

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **75/2020/HS-ST**
Ngày: 15-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Lê Hoàng Quy
 - + Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/6/2020 và ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2020/HSST-QĐ ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Duy B, sinh năm 1975. Tại Tây Ninh.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Thợ Hồ.

Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần C, sinh năm 1949 và bà Trần Thị T, sinh năm 1950.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam và chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Có mặt

+ *Người bị hại:*

Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1975.

Hộ khẩu thường trú: xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt

Anh **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt

+ *Người làm chứng:*

Anh **Trần Duy H2**, sinh năm: 1978

Hộ khẩu thường trú: xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt

Chị **Trần Thị L**, sinh năm: 1974.

Hộ khẩu thường trú: xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt vào ngày 10/6/2020 và vắng mặt ngày 15/6/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy B và Nguyễn Hữu H là bạn cùng xã và chơi thân với nhau từ nhỏ. Lúc 13 giờ ngày 02/9/2015 Nguyễn Hữu H có uống rượu chung với Trần Duy H2 (em ruột của B). Trong khi uống rượu giữa H và H2 phát sinh mâu thuẫn nên H đã dùng tay đánh vào mặt của H2 01 cái, H2 đi về nhà kể lại cho B nghe, bức tức việc H là bạn thân nhưng lại đánh em của B nên B lấy 01 con dao dài khoảng 40 cm giấu vào trong người và điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đi tìm H để nói chuyện. Đến 15 giờ cùng ngày B đến trước cửa nhà của H ở xã TH thì gặp H. Bị cáo và H xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau. Bị cáo dùng dao đã chuẩn bị từ trước chém nhiều nhát trúng vào người của H gây thương tích, bị chém H bỏ chạy vào nhà. Lúc này anh Nguyễn Hữu H1 (anh ruột của H) đến đánh nhau với B thì bị B chém nhiều nhát trúng vào người gây thương tích nên H1 bỏ chạy vào nhà. Sau đó, H1 và H được người nhà đưa đi bệnh viện điều trị vết thương, còn B đi về nhà sau đó rời khỏi nơi cư trú đến ngày 17/12/2019 Trần Duy B đến Công an xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Vật chứng vụ án: Đã bị thất lạc không thu hồi được.

Tại Bản kết Lận giám định pháp y về thương tích số 0834 ngày 12/11/2015 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai kết Lận thương tích của anh Nguyễn Hữu H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nhánh thần kinh trụ phải, hiện tại bàn tay phải có dấu hiệu vượt trụ (Áp dụng Chương 2, mục VII, điều 3.17). Tỷ lệ: 15%.

- Tổn thương gãy xương bản V bàn tay phải (áp dụng chương 8, mục III, điều 4.1). Tỷ lệ: 10%.

- Vết thương cánh tay phải để lại sẹo kích thước 15x0,2cm và vết thương bàn tay phải để lại sẹo kích thước 10x0,3 cm (áp dụng chương 9, mục i, điều 2). Tỷ lệ: 04%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 27% (hai mươi bảy phần trăm).

3. Kết Luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc

Tại Bản kết Luận giám định pháp y về thương tích số 0835 ngày 12/11/2015 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai kết Luận thương tích của anh Nguyễn Hữu H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương cánh tay phải để lại sẹo kích thước 3,5 x 0,2 cm, vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,2 cm và 1,5x0,2 cm (Áp dụng chương 9, mục I, điều 1). Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm).

3. Kết Luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSLT ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Duy B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Duy B tại Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSLT ngày 24/4/2020. Đề nghị áp dụng, điểm b,s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy B mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Hữu H1 yêu cầu bồi thường 70.000.000 đồng bị cáo đã đồng ý và đã bồi thường 20.000.000 đồng. Bị hại H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 và bị cáo đồng ý nên coi là đã thỏa thuận được bồi thường về phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại H1.

Bị hại anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu bồi thường .

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng chị Trần Thị L có mặt ngày 10/6/2020 và vắng mặt ngày 15/6/2020. Xét những người này vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và ý kiến trình bày tại toà vào ngày 10/6/2020 và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định.

Lúc 15 giờ ngày 02/9/2015 tại xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Duy B đã có hành vi dùng dao chém anh Nguyễn Hữu H1 gây thương tích 27% và anh Nguyễn Hữu H gây thương tích 3%.

Hành vi trên của bị cáo B đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Long Thành là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không thắc mắc gì đối Bản kết Lận giám định pháp y về thương tích số 0834/GĐPY/2015 ngày 10/11/2015 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai và Bản kết Lận giám định pháp y về thương tích số 0835/GĐPY/2015 ngày 10/11/2015 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp Lật, gây ảnh hưởng

tình hình trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án phạt tù thật nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp Luật.

[4]. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo B có nhân thân tốt, thể hiện là không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai Bo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về mặt tinh thần. Bởi lẽ, khi nghe được em trai là Trần Duy H2 bị bạn chơi thân là Nguyễn Hữu H đánh. Với những tình tiết như đã nêu trên xét cần cho bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ Luật Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị hại H1 yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) và bị cáo đồng ý nhưng bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*). Bị hại anh H1 yêu cầu bị cáo B bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thoả thuận.

[6]. Xử lý vật chứng:

01 con dao dài khoảng 40 cm đã thất lạc không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp Luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp Luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Duy B 01 (một) năm, 4 (bốn) tháng tù được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/4/2020. Thời hạn tù được tính từ khi bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự :

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 246 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 590 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, bị cáo Trần Duy B phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho người bị hại anh Nguyễn Hữu H1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Duy B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và

Buộc bị cáo Trần Duy B phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại
- VKSND Huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự Huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an Huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an Huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

